|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU**  Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST Ngày: 13-01-2023  V/v Ly hôn | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Bảo Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Lý Quốc Cường

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Diệp Kiều D, sinh năm 1988, có mặt
2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn L, sinh năm 1980, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Diệp Kiều D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/12/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn, đi nhậu về đánh đập chị D, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đánh nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân 02 tháng nay. Do đó, chị D yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Tuyết N, sinh ngày 28/11/2010

và Võ Thị Thúy V, sinh ngày 02/5/2014. Hiện đang sống với anh L. Khi ly hôn, chị D thống nhất giao cho anh L nuôi dạy 02 con chung, chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Quá trình giải quyết vụ án anh Võ Văn L trình bày:

Anh L thống nhất với trình bày của chị D về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Đối với mâu thuẫn vợ chồng anh không thống nhất.

Cụ thể anh xác định:

Về hôn nhân: Anh và chị D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/12/2009. Thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, cũng có thường xuyên cự cãi, anh có đánh chị D 03 lần nhưng không gây thương tích gì. Hiện tại vợ chồng sống ly thân khoảng 01 tháng nay. Do anh cho rằng mâu thuẫn không trầm trọng nên anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Tuyết N, sinh ngày 28/11/2010 và Võ Thị Thúy V, sinh ngày 02/5/2014. Hiện đang sống với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu tiếp tục nuôi dạy 02 con chung và không yêu cầu chị D không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị D giữ nguyên trình bày và yêu cầu như đã nêu trên.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Chị Diệp Kiều D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn L. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh L có địa chỉ tại ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.
2. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
3. Về hôn nhân: Chị Diệp Kiều D và anh Võ Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/12/2009. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị D yêu cầu ly hôn với anh L. Xét thấy, yêu cầu của chị D là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân 02 tháng nay. Mặc dù anh L không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị D. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị D cương quyết yêu cầu ly hôn với anh L. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Diệp Kiều D và anh Võ Văn L được ly hôn.
4. Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Võ Thị Tuyết N, sinh ngày 28/11/2010 (giới tính nữ) và Võ Thị Thúy V, sinh ngày 02/5/2014 (giới tính nữ). Xét thấy, các cháu đang sống với anh L, anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy các cháu. Mặc khác, chị D cũng đồng ý để cho anh L nuôi dạy các con chung. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu N và cháu V cho anh L nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh L xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.
2. Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Diệp Kiều D và anh Võ Văn L được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Tuyết N, sinh ngày 28/11/2010 (giới tính nữ) và Võ Thị Thúy V, sinh ngày 02/5/2014 (giới tính nữ) cho anh L tiếp tục nuôi dạy. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Diệp Kiều D phải nộp

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 23 tháng 11 năm 2022 chị D có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003172 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

1. Về quyền kháng cáo: Chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * *Các đương sự;* * *VKSND huyện Thới Bình;* * *Chi cục THADS huyện Thới Bình;* * *TAND tỉnh Cà Mau;* * *UBND xã Tân Lộc;* * *Lưu hồ sơ.* | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  **Lê Thị Bảo Trâm** |